

THANH TRA CHÍNH PHỦ**THANH TRA CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2011/TT-TTCTP

*Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2011***THÔNG TƯ****Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Thanh tra Chính phủ hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình, thẩm quyền đề nghị, quyết định và tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương).

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương là hình thức khen thưởng của Thanh tra Chính phủ tặng cho Người có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra, nhằm ghi nhận công lao thành tích của cá nhân đã đóng góp vào sự nghiệp Thanh tra Việt Nam.

2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, dân chủ và kịp thời.

3. Kỷ niệm chương được tặng một lần cho cá nhân; không truy tặng; không xét tặng cho những cá nhân đã được tặng Huy chương “Vi sự nghiệp Thanh tra” trước đây.

Điều 3. Việc tổ chức xét tặng Kỷ niệm chương

Thanh tra Chính phủ xét tặng Kỷ niệm chương vào dịp kỷ niệm ngày thành lập ngành Thanh tra Việt Nam (ngày 23/11) hàng năm và xét tặng đột xuất đối với các trường hợp đặc biệt.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong hệ thống các cơ quan Thanh tra Nhà nước, gồm:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra Chính phủ;
- b) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra các Bộ, ngành;
- c) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra các địa phương;

2. Các đồng chí lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể chính trị xã hội ở Trung ương, địa phương:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội ở Trung ương;

b) Bí thư, Phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh; Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.

4. Các trường hợp đặc biệt khác theo đề nghị của các đơn vị trong ngành Thanh tra và đề nghị Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra.

Điều 5. Đối tượng không xét tặng Kỷ niệm chương

1. Người đang trong thời gian chờ xét kỷ luật và người đang chịu kỷ luật từ khiển trách trở lên; thời gian chịu kỷ luật không được tính liên tục để xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Người là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đã bị buộc thôi việc do vi phạm kỷ luật.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, có thời gian công tác liên tục trong hệ thống các cơ quan Thanh tra Nhà nước từ 10 năm trở lên.

2. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này, có thời gian giữ chức vụ từ 01 nhiệm kỳ (5 năm) trở lên.

3. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này, có thời gian giữ chức vụ từ 02 nhiệm kỳ (10 năm) trở lên.

4. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này, có công lao, thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác quốc tế đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.

5. Cá nhân thuộc trường hợp đặc biệt khác quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này, có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc có sáng kiến, công trình khoa học có giá trị thực tiễn đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.

Điều 7. Các trường hợp được ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương

Cán bộ, công chức, viên chức công tác trong hệ thống các cơ quan Thanh tra Nhà nước được ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương:

1. Cá nhân Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, được xét tặng ngay sau khi có Quyết định khen thưởng.

2. Cá nhân được tặng Huân chương lao động các loại, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, được đề nghị xét tặng sớm hơn 02 năm.

3. Cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Thanh tra được đề nghị xét tặng sớm hơn 01 năm.

4. Cá nhân được khen thưởng Bằng khen của Tổng Thanh tra hoặc được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được đề nghị xét tặng sớm hơn 06 tháng.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT TẶNG, TRAO KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 8. Trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho đối tượng là cá nhân đơn vị mình, thuộc đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 Thông tư này.

2. Chánh thanh tra các Bộ, ngành có trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các đồng chí Lãnh đạo Bộ, ngành và các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

3. Chánh thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

4. Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

5. Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành Thanh tra (gồm các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, Thanh tra các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các trường hợp đặc biệt khác quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, số lượng 01 bộ gồm:

a) Công văn đề nghị tặng Kỷ niệm chương;

b) Danh sách đề nghị tặng Kỷ niệm chương (mẫu số 1 kèm theo);

c) Bản tóm tắt quá trình công tác (mẫu số 2 kèm theo);

d) Bản sao các Quyết định khen thưởng và hồ sơ liên quan có xác nhận của cơ quan quản lý (nếu có) đối với các trường hợp được ưu tiên xét tặng.

2. Thời gian gửi hồ sơ: Cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương về Vụ Tổ chức cán bộ - Thanh tra Chính phủ (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra) trước ngày 01/9 hàng năm.

Điều 10. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

1. Vụ Tổ chức cán bộ - Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 01/10 hàng năm.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm phối hợp với các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, Thanh tra các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, thẩm định hồ sơ và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra xem xét; trình Tổng Thanh tra xét, quyết định tặng Kỷ niệm chương trước ngày 30/10 hàng năm.

Điều 11. Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương

1. Thời gian tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương vào đợt Kỷ niệm ngày truyền thống ngành Thanh tra (ngày 23/11) hàng năm.

2. Cơ quan, đơn vị đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra tổ chức Lễ trao tặng cho các cá nhân theo quy định hiện hành.

3. Văn phòng Thanh tra Chính phủ phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, tổ chức trao tặng cho các đồng chí lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội ở Trung ương, các cá nhân đã và đang công tác tại Thanh tra Chính phủ và một số trường hợp đặc biệt khác.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương được đề nghị xét tặng theo quy định.

2. Cá nhân được Tổng Thanh tra ký Quyết định tặng Kỷ niệm chương được tặng Giấy chứng nhận, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” và được thưởng tiền không quá 0,6 lần mức lương tối thiểu chung, việc chi tiền thưởng thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành.

3. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm tiếp tục gìn giữ và phát huy truyền thống của ngành Thanh tra Việt Nam, gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4. Tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị.

5. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về việc đề nghị và xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ Quyết định số 1692/2005/QĐ-TTCP ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra, Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị cơ quan Thanh tra Chính phủ, Chánh Thanh tra Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức, thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra để báo cáo Tổng Thanh tra xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TỔNG THANH TRA

Trần Văn Truyền

Mẫu số 1

Cơ quan, đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày... tháng... năm.....***DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ**
TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP THANH TRA
(Kèm theo Công văn số:..... ngày..... tháng..... năm.....)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Thời gian công tác	Quê quán	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nguyễn Văn A	TTV chính, Phó Chánh thanh tra tỉnh B	11 năm 3 tháng (từ tháng 6/1999 đến tháng 9/2010)	Xã C huyện D tỉnh E	Đủ điều kiện
2					

Ghi chú:

- Cột 4: Thời gian công tác: ghi rõ và tổng số năm từ tháng, năm đến tháng, năm công tác trong ngành Thanh tra. Trường hợp đối tượng ngoài ngành Thanh tra kê khai rõ tổng số năm từ tháng, năm đến tháng, năm đã giữ chức vụ các nhiệm kỳ.
- Cột 5: Ghi rõ xã, quận, huyện và tỉnh, thành phố.
- Cột 6: Ghi rõ đủ điều kiện hay không.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 2

Cơ quan, đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày... tháng... năm.....***BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC****Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”***(Dùng cho cá nhân công tác trong ngành Thanh tra)***I. Sơ lược bản thân:**

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:
- Quê quán:
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Nơi ở hiện nay:

II. Quá trình công tác:

Thời gian (từ tháng.../... đến tháng.../...)	Chức vụ, đơn vị công tác	Tổng số ... tháng... năm...
(1)	(2)	(3)
Tổng cộng		

III. Khen thưởng: (Ghi rõ hình thức, năm nào)**IV. Kỷ luật:** (Ghi rõ hình thức, năm nào)**Xác nhận của thủ trưởng đơn vị**
(Ký, đóng dấu)**Người khai ký tên**
(Ghi rõ họ tên)